

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 08/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Hoàng Thị Tôi**

Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Phạm Minh Tấn** - Cán bộ hưu trí
- Ông **Huỳnh Văn Duy** - Bí thư huyện Đoàn Hoài Ân
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Ông **Nguyễn Việt Nam** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định .
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông **Trần Đức Vũ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/8/2019 tại trụ sở TAND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HS, ngày 17/5/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2019/QĐXXST-HS ngày 16/7/2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Thành K**, sinh ngày: 09/01/1995; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn G, xã Ân Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: thợ xây; Con ông: Đặng Hữu H ; Con bà: Đào Thị H (đã chết); Vợ: Trần Thị Ngọc T và 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 09/5/2019, bị Cơ quan CSĐT khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại Điều 174 BLHS.

Ngày 12/3/2019, bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hoài Ân, bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Chí C** , sinh ngày: 30/12/2001; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn G, xã Ân Đ , huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Hữu T ; Con bà: Đinh Thị C ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Công an huyện An Lão, Bình Định, bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: **Đỗ Duy Kh**, sinh ngày: 29/9/2000; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố D, thị trấn Tăng Bạt H, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Không; Con ông: Đỗ Đình C ; Con bà: Lữ Thị Mỹ L ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị can bị khởi tố ngày 25/01/2019, cho tại ngoại sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 04/3/2019, đến cơ quan CSĐT đầu thú và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hoài Ân; bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí C : Ông Phạm Minh Vương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định; có mặt.

- Người bị hại:

+ Phạm Thị T, sinh năm 1965

Địa chỉ: thôn V, xã Ân T, huyện Hoài Ân; có mặt.

+ Hồ Minh D, sinh năm 1972

Địa chỉ: thôn Đ, xã Ân M, huyện Hoài Ân; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Chí C :

+ Đinh Thị C, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn G, xã Ân Đ, huyện Hoài Ân; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Hồ Hoàng H, sinh năm 1979

Địa chỉ: khối L, thị trấn B, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

+ Phan Thị K, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn V, xã Mỹ P, huyện Phù M, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Trần Thị T, sinh năm 1971

Địa chỉ: thôn K, xã Ân Đ, huyện Hoài Ân, có mặt.

+ Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn S, xã Hoài X, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

+ Trần Thị T, sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn V, xã Mỹ P, huyện Phù M, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

- Đại diện gia đình các bị cáo:

+ Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1999

Địa chỉ: thôn G, xã Ân Đ, huyện Hoài Ân, là vợ của bị cáo Đặng Thành K, vắng mặt.

+ Đỗ Đình C, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn D, TT Tăng Bạt H, huyện Hoài Ân, là cha của bị cáo Đỗ Duy Kh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/7/2018, sau khi đến chơi tại nhà bạn gái của Đặng Thành K ở thôn S, xã Hoài X, Hoài Nhơn thì trên đường về, Đặng Thành K ở thôn Gia Đ, xã Ân Đ, Hoài Ân rủ Nguyễn Chí C ở cùng địa phương và Đỗ Duy Kh ở thôn D, TT. Tăng Bạt H, Hoài Ân đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, thì tất cả đồng ý. Sau đó, tất cả cùng đi về nhà Đặng Thành K đợi đến khuya rồi cùng nhau đi trộm cắp. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, do biết nhà bà Phạm Thị T ở thôn V 2, xã Ân T có nuôi nhiều gà, nên Đặng Thành K rủ Đỗ Duy Kh và C đi bộ đến nhà bà T để trộm cắp gà. Trên đường đi bộ đến thôn G, xã Ân Đ thì gặp Nguyễn Văn T ở thôn V 2, xã Ân T đang trên đường đi chơi về, do Đặng Thành K có quen biết với T, nên đã nói dối và nhờ T chở K cùng đồng bọn đi đến ngã ba Đồi Bà D, thôn V 2, xã Ân T để qua xã Ân M có việc, thì T đồng ý. T chở Thành K cùng đồng bọn đi đến ngã ba Đồi Bà D rồi đi về nhà ngủ, còn Đặng Thành K cùng đồng bọn tiếp tục đi đến nhà bà T để trộm cắp tài sản. Khi Đặng Thành K cùng đồng bọn đi đến đoạn đường cách nhà bà T khoảng 30m, nhìn thấy nhà bà T đã tắt điện, đóng cửa, nên cả bọn đi vào nhà bà Đình Thị N ở gần đó (bà N đi làm ăn xa không có ai ở nhà), rồi đi qua hàng rào vào khu vực chuồng heo nhà bà T để bắt trộm gà. Lúc này, Đặng Thành K lấy một bao tải để gần đó (loại bao đựng cám thức ăn gia súc), đưa cho Đỗ Duy Kh cầm, còn Nguyễn Chí C thì đứng gần đó canh giới. Đặng Thành K dùng pin điện thoại rọi để bắt gà ngủ trên chuồng heo bỏ vào bao cho Đỗ Duy Kh đứng giữ. Sau khi bắt được 07 con gà, thì gà kêu nên đồng bọn mang sang nhà bà N đứng vì sợ bị phát hiện. Một lúc sau, không thấy nhà bà T có động tĩnh gì, nên Đặng Thành K tiếp tục qua bắt 04 con gà nữa rồi bỏ vào bao rồi cùng với Đỗ Duy Kh, Nguyễn Chí C mang bao gà ra đứng trước nhà bà T và gọi xe taxi để đi bán gà trộm cắp nhưng không có xe. Lúc này khoảng 01 giờ ngày 27/7/2018. Đặng Thành K nói với Đỗ Duy Kh và Nguyễn Chí C “Lũ bay đứng đây chờ, tao vào kiểm chiếc xe máy”, rồi đi vào nhà bà T để tìm trộm xe, còn Duy Kh và C đứng ngoài đường chờ và canh giới. Đặng Thành K đi vào nhà bà T thì phát hiện xe máy BKS: 77H4-3903 của ông Hồ Minh D (là em rể của bà T, ở Đại Định, Ân Mỹ), đang dựng ở bên hông nhà, Thành K dùng đèn pin điện thoại rọi thì tìm thấy chìa khóa để cốp nhỏ ở bửng xe, nên trộm cắp xe máy nói trên rồi dắt ra ngoài đường. Sau đó, Đặng Thành K điều khiển xe chở Đỗ Duy Kh và Nguyễn Chí C mang 11 con gà trộm cắp đến bán cho bà Trần Thị T ở thôn K, xã Ân Đ với số tiền là 850.000 đồng (bà T biết đó là gà do trộm cắp). Số tiền bán gà trộm cắp Đặng Thành K chia cho Đỗ Duy Kh 100.000,đ, Nguyễn Chí C 300.000,đ và trả 200.000,đ mà Thành K đã nợ trước đó, còn lại Đặng Thành K giữ

250.000,đ. Sau khi chia tiền, Đặng Thành K chở Đỗ Duy Kh và Nguyễn Chí C đi đến quán cà phê 135 ở TT. Bồng Sơn để Đỗ Duy Kh ở đó (Duy Kh làm nhân viên tại quán), rồi cả hai đi về nhà của Đặng Thành K ngủ.

Đặng Thành K và Nguyễn Chí C sử dụng xe máy trộm cắp làm phương tiện đi lại và phát hiện trong cốp có giấy tờ đăng ký xe, nên đến ngày 30/7/2018, Đặng Thành K và Nguyễn Chí C đem xe đến nhà Trần Thị Ngọc T và nhờ chị của T là Đặng Thị Ngọc Th bán giúp. Do thấy xe có giấy tờ hợp lệ, nên Th không nghi ngờ tài sản do phạm tội mà có, nên đã đồng ý bán giúp. Đến chiều ngày 30/7/2018, Th bán xe máy 77H4-3930 cho Phan Thị K ở xã Mỹ P, Phù Mỹ (đang làm việc tại Bồng Sơn) với giá 1.500.000,đ rồi đưa lại toàn bộ số tiền đó cho Thành K. Đặng Thành K cho Th 200.000đ, chia cho C 600.000,đ còn Thành K giữ 700.000,đ để chia cho Đỗ Duy Kh 200.000,đ, nhưng sau đó Đặng Thành K cho Trần Thị Ngọc T số tiền 500.000,đ, còn lại thì tiêu xài hết. Phan Thị K sử dụng xe máy 77H4-3930 đến ngày 05/8/2018, thì chồng của K là Hồ Hoàng H đem cầm cố xe 77H4-3930 cho ông Nguyễn Quốc H ở thôn P 2, xã Ân Thạnh, Hoài Ân. Sau đó, cơ quan CSĐT công an huyện Hoài Ân đã tạm giữ xe máy nêu trên.

Theo kết luận Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Hoài Ân, kết luận: 01 xe Nouvo BKS: 77H4-3930 có giá trị là 4.505.000,đ; 11 con gà có giá trị là 1.063.140,đ. Tổng giá trị tài sản là 5.568.140,đ (*Năm triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn một trăm bốn mươi đồng*).

Trong phần tranh luận, KSV đại diện VKSND huyện Hoài Ân phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm o khoản 1 Điều 52, điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Đặng Thành K có mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C có mức án từ 06 đến 09 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Đỗ Duy Kh có mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí C phát biểu luận cứ và đề nghị HĐXX Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C có mức án 04 đến 06 tháng tù.

Các bị cáo Đặng Thành K và Đỗ Duy Kh tự bào chữa: Nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện VKS truy tố các bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của các bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện VKS, đề nghị Tòa xét xử đúng pháp luật và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; về bồi thường dân sự các bị cáo đã bồi thường xong, nay không yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, Điều tra viên, VKSND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; người bào chữa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Đặng Thành K, Nguyễn Chí C và Đỗ Duy Kh đã có hành vi lén lút trộm cắp 11 con gà của bà Phạm Thị T và 01 xe mô tô của ông Hồ Minh D với tổng giá trị tài sản là 5.568.140,đ, để bán lấy tiền tiêu xài. Do đó, các bị cáo Đặng Thành K, Nguyễn Chí C và Đỗ Duy Kh đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của Đặng Thành K, Nguyễn Chí C và Đỗ Duy Kh là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội của địa phương; tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm được thể hiện qua vai trò của từng bị cáo như sau:

[3.1] Đặng Thành K với vai trò là người khởi sự, rủ rê và là người thực hành tích cực; chính K là người trực tiếp rủ rê Đỗ Duy Kh và Nguyễn Chí C là người dưới 18 tuổi vào nhà bà Phạm Thị T để trộm 11 con gà và sau đó tiếp tục trộm 01 chiếc xe máy của ông Hồ Minh D với tổng giá trị 5.568.140,đ, nên cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của BLHS để lên một mức án nghiêm khắc để bị cáo có thời gian cải tạo thành người công dân tốt cho xã hội và làm gương cho những người khác. Nhưng xét, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại gây ra cho người bị hại và tại phiên tòa hôm nay những người bị hại xin xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cũng cần áp dụng các tình tiết theo điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[3.2] Đối với Đỗ Duy Kh và Nguyễn Chí C là đồng phạm với vai trò là người giúp sức và là người thực hành, cả hai là những thanh niên có tuổi đời còn rất trẻ nhưng đã sớm tiếp thu những thói hư, tật xấu ngoài xã hội không muốn làm nhưng lại muốn hưởng thụ nên khi được K rủ rê, xúi giục đi trộm cắp tài sản thì các bị cáo hưởng ứng một cách tích cực, nhằm được hưởng lợi chia phần, nên cần lên một mức án nghiêm khắc để các bị cáo có thời gian cải tạo thành người công dân tốt cho xã hội và làm gương cho những người khác. Nhưng xét, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại gây ra cho người bị hại và tại phiên tòa hôm nay những người bị hại xin xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, mặt khác khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Chí C chưa đủ 18 tuổi nên suy nghĩ còn nông cạn; bị cáo Đỗ Duy Kh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cũng cần áp dụng các tình tiết theo điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của BLHS để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt.

Riêng đối với hành vi tiêu thụ 11 con gà của Trần Thị T, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Trần Thị T để xử lý thành một vụ án khác là phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa không xem xét.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

- Tài sản chiếm đoạt là chiếc xe máy 77H4-3903, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, 11 con gà có giá trị 1.063.140,đ, các bị cáo và gia đình đã bồi thường xong, tại phiên tòa hôm nay, những người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Tòa miễn xét.

- Đối với khoản tiền bán chiếc xe máy BKS: 77H4-3903 bà Phan Thị K không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên đã mua với giá 1.500.000,đ, cần buộc Đặng Thành K phải bồi thường lại cho bà Kiều là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 của BLHS, Điều 589 của BLDS.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm và Bị cáo Đặng Thành K phải chịu 300.000,đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thành K, Nguyễn Chí C và Đỗ Duy Kh đồng phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm 0 khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; phạt bị cáo Đặng Thành K 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/3/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của BLHS; phạt bị cáo Nguyễn Chí C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; phạt bị cáo Đỗ Duy Kh09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/3/2019.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Đặng Thành K và Đỗ Duy Kh để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 48 của BLHS, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc Đặng Thành K phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị K số tiền 1.500.000,đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Đặng Thành K, Nguyễn Chí C và Đỗ Duy Kh mỗi

bị cáo phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm; buộc bị cáo Đặng Thành K nộp 300.000,đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án để yêu cầu TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Sở TP Bình Định; CA huyện Hoài Ân;
- Chi cục THADS huyện Hoài Ân;
- Bị cáo, người bị hại; người BC;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Tôi